

Nam Phương Hoàng Hậu Nguyễn văn Lục

Câu chuyện một con tem.

Cách đây hơn nửa thế kỷ, đúng ra là vào khoảng những năm 1943-1946 gì đó, tôi đang chỉ là một chú bé nhà quê. Thế giới chung quanh tôi chỉ có mẹ và mấy chị. Nhưng không nhớ bằng cách nào, tôi được nhìn thấy hình Hoàng Hậu Nam Phương trên mấy con tem. Chỉ bằng mấy con tem đủ ấp ủ hình ảnh người phụ nữ hiền lành, phúc hậu đến cả đời. Hình ảnh con tem đó cứ như thế giữ mãi trong lòng, trong ký ức chẳng quên được. Con tem nhỏ xíu hình một người phụ nữ, chít khăn vàng, áo dài. Quá nhỏ để nhận ra chân dung người đó, cũng quá nhỏ để biết được con người. Vậy mà hình ảnh đó có sức thu hút, đeo đuổi mãi cho đến bây giờ. Ký vãng sự việc thì có thể quên. Nhưng dấu ấn tình cảm, niềm kính trọng người phụ nữ đó thì không. Hình ảnh qua con tem nhỏ bé toả ra sự uy nghiêm, trang trọng, quý phái, nhưng dung dị hiền từ. Đôi mắt có vẻ buồn, Són mũi cao. Đẹp không chê vào đâu được. Vẻ đẹp kín đáo, nhưng có sức thu hút khó quên được. Hỏi nhiều người cỡ tuổi tôi cũng đều nhận như thế. Nhưng nó lại không có cái nét kiêu kỳ hãnh tiến như những người sang trọng giàu có. Nhất là con mắt có cái nhìn thẳng thắn, đầy độ lượng. Nhiều người sau này nhìn ảnh Hoàng Hậu sau cũng phải nhận một điều: Hoàng Hậu có nét uy nghi, đoan trang và phúc hậu. Chỉ tội buồn.



Sao Hoàng Hậu lại buồn thế..



Xin dẫn một chứng từ của một cô nữ sinh thời 1937-1941 nhắc lại kỷ niệm gặp gỡ Hoàng Hậu Nam Phương, viết trong tập san Đồng Khánh : **Hà Nội, mái trường thân yêu**. Được sĩ Nguyễn thị Huyền, vừa mất năm ngoái đã viết lại cảm tưởng của mình như sau : * Ngày Bà Nam Phương đến thăm lớp, cô Thục Viên, giáo sư Pháp Văn vẫn đứng trên bục giảng chia tay đứng bắt tay Hoàng Hậu và từ tốn trả lời các câu hỏi của Hoàng Hậu, không hề mất chủ động. Trong khi đó Nguyễn tiến Lãng, người đi cùng Hoàng Hậu muốn tâu gửi gì với Hoàng Hậu đều quỳ xuống đất. Cô xin phép tiếp tục giảng. Hoàng Hậu dự giảng và sau đó cho gọi học sinh giỏi Văn lớp là chị Nguyễn thị Thứ lên thưởng cho một bức ảnh do Hoàng Hậu ký tên. Thái độ đường hoàng của cô đã gây cho chúng tôi một niềm tự hào chính đáng, trong lúc ấy chúng tôi cũng thích vẻ đẹp dịu dàng Đông Phương và thái độ bình tĩnh không có vẻ gì hách dịch của Nam Phương Hoàng Hậu*. Một trong những học trò có mặt bữa hôm ấy là cô Ngô thị Ngà, nguyên giáo sư Trưng Vương đã cho biết cảm tưởng : Mê cái vẻ đẹp dịu dàng

của Hoàng Hậu và vì thế sau này cô đặt tên cho một cô con gái là Thu Phương, tức Hương mùa thu nhắc nhớ đến tên Hoàng Hậu Nam Phương, hương miền Nam.

Hôm nay ngồi viết lại một chút cuộc đời Bà mà hình như Bà đang ngồi trước bàn máy. Sự biết về Bà quá ít, mờ mờ sách vở đủ loại, lục lọi chỗ này chỗ kia cũng chỉ là những mảnh vụn rời rạc, cũng không thấy bóng dáng Bà đâu cả. Cũng chẳng thu thập được nhiều nhộm gì. Người đời coi ra vô tình với Bà đã đành, sách vở sử học cũng vậy.

Ngay trong hồi ký của vua Bảo Đại, "Le Dragon d'Annam", (1) tôi đã lật đi lật lại nhiều lần, chỉ thấy loáng thoáng từ trang 62 đến 68 nói về cuộc hôn nhân của nhà vua hơn là nói về Hoàng Hậu. Tôi đành lòng với một ít tài liệu trong báo Indochine vào những năm 1942-43-44 với vài bài của Nguyễn Tiên Lãng và một vài người bạn Pháp của gia đình. Bài viết về Bà của Cù Huy Cận không có trong tay. Cuốn sách quan trọng của Phạm khắc Hoè : từ Triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc và Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn chỉ được đọc những đoạn trích dẫn mà nội dung quả thực khiếm nhã và tuyên truyền nhiều hơn là sự thực. Một số bài báo trên các báo chí Hải ngoại thường viết thiếu dữ kiện khả tín, viết cho có mà thôi.

Vì thế, cũng chẳng thu thập được bao nhiêu. Thật là bất công với Bà quá và cũng vô tình quá. Chỉ xin lấy tấm lòng đáp lại được phần nào hay phần ấy.

1 - THỜI CON GÁI



Cô Nguyễn Hữu thị Lan Marie Thérèse là con một nhà điền chủ, đất Gò Công. Bố được Tây cho đi học ở Pháp về, rồi mở đồn điền trà và cà phê ở cao nguyên Trung phần. Các điền chủ khác thường ít chữ nên chỉ loay hoay với ruộng, vườn tược, sống nhờ bổng lộc từ đó mà ra. Nhưng ông bà Nguyễn Hữu Hào có vốn Tây học, có đầu óc nên mới nghĩ đến khai thác đồn điền. Vào thời kỳ đó, khoảng những năm 1920-30, báo Nam Kỳ địa phận ra hàng tuần đã khuyến khích người Annam khai thác đồn điền, mở mang kinh doanh, kỹ nghệ để cạnh tranh với người Tây và cả với người Tàu như trong lời mở đầu của tờ báo: *"Tờ báo có ý khai đàng văn minh cho nhân dân đặng tán phát cho bề đạo việc đời đều thông thuộc. Vì thế trong nhật báo 'sẽ biện luận về những điều đạo lý, phong hóa, bá nghệ, bác học và văn tin... nên sự gì tốt và hữu ích thì đem đặng vô hết'".* (trích lại trong bài Chữ Quốc Ngữ, giai đoạn sơ khởi của

chính tác giả).

Nhà chỉ có hai chị em, chị là Agnès Nguyễn Hữu Hào đã hẳn có nếp sống văn minh thành thị của lớp dân giàu có. Cuộc sống hai chị em cứ khách quan mà nói là sung sướng, đầy đủ, được cưng chiều. Họ đã sống tuổi thanh xuân êm đềm và mơ mộng. Và có lẽ đó là giai đoạn hạnh phúc nhất đời của người thiếu nữ sau này làm Hoàng Hậu. Theo những bức hình chụp trong tờ Indochine thì cả hai chị em đều cao lớn hơn hẳn những người phụ nữ Việt Nam bình thường. Tôi mê bức ảnh Hoàng Hậu chải tóc rẽ, vấn khăn và nhìn nghiêng bên trái, không nhìn thẳng. Những bức ảnh mặc đầm, hay những bức ảnh mặc triều phục, hoặc ngay cả ngày cưới coi cũng được được vậy thôi. Theo cách nhìn của tôi, có lẽ cô Agnès không lấy gì làm xinh xắn lắm, gương mặt xương xương, thiếu đầy đặn. Nhất là thiếu cái nét đoan trang, dịu hiền như cô Lan. Tôi cứ nghĩ, phải cảm ơn ông cái ông Tây nào đó đã chụp những bức hình mà Nam Phương Hoàng Hậu đẹp như thế, lột được cả cái hồn, cái phần sâu thẳm của đời sống bên trong. Phần cô Agnès, có vẻ Tây hơn. Cô đã lấy chồng sớm, học hành chẳng hiểu đến lớp nào. Ông chồng là bá tước Didelot, làm công chức cho Tây. Cả quãng đời tuổi thanh xuân này, gần như không có một ai có thể hé lộ cho biết đời sống hai tiểu thư ra sao.

Nhưng dựa vào một vài sự kiện mà suy đoán thôi. Chẳng hạn, trong một bài viết của ông Nguyễn Tiên Lãng, con rể cụ Phạm Quỳnh sau này đăng trên tờ Indochine có kể rằng, trước ngày đám cưới thì hai chị em đến ở một căn nhà của gia đình ở đường Nguyễn Du bây giờ, tức

quá không nhớ số, trước ngày ra Huế. Điều đó cho thấy, các cô ở Sài Gòn để đi học chứ không ở Gò Công. Thời đó, Sài Gòn chỉ rộng như cái bàn tay. (2) Nhỏ lắm. Bé lắm. Qua khỏi bến Nhà Rồng, sang Khánh Hội là lau sậy. Qua khỏi Nancy, chợ Quán là đồng không mông quạnh. Chưa tới cầu Trương Minh Giảng đã là bãi sinh rồi. Các tiểu thư ở đường Nguyễn Du, mỗi sáng đi nhà thờ thì băng qua đường Lê Văn Duyệt, tới đường Bùi Thị Xuân chừng nửa cây số là tới nhà thờ Huyện Sĩ. Nhà thờ này theo thói quen lấy tên ông Huyện Sĩ hay Lê Phát Đạt vì chắc là ông đã công hiến nhiều để xây dựng nhà thờ. Ông Huyện Sĩ lại là bác ruột các tiểu thư.

Nếp nhà như vậy, vừa giàu có, vừa có ăn học, vừa theo nếp sống Tây phương với tư tưởng tự do phóng khoáng đã hẳn khác với các "công tử Bạc Liêu" về lối sống, lối nghĩ, lối giải trí. Lớn lên, cô chị đã yên một bề chồng con, phần Hoàng Hậu tương lai được cha mẹ gửi sang Pháp học trường Couvent des Oiseaux.

Có dư luận lẫn lộn Couvent des Oiseaux bên Pháp với bên này, nhân tiện xin làm sáng tỏ thêm vấn đề này. (3)

Nói thêm chút nữa để chứng tỏ mình có chút uyên bác. Hồi Bà học Couvent bên Pháp nhà trường hẳn nằm ở phố Ponthieu và Verneuil. Nhưng hỏi Ponthieu ở đâu thì quả tình mù tịt không biết.

Có sách ghi cô đỗ tú tài Tây rồi mới về, điều này cũng không khẳng định rõ được. Bảo Đại chỉ ghi: "Elle vient de terminer ses études au Couvent des Oiseaux, en France". Tất cả thời gian này, không một ai biết cuộc sống người thiếu nữ Tây học, duyên dáng, hiền thực ra sao. Chỉ biết, cô đã về nước năm 18 tuổi.

2 - CUỘC HÔN NHÂN CỦA CÔ NGUYỄN HỮU THỊ LAN

Cuộc gặp gỡ lần đầu.

Có một câu hỏi được đặt ra là cô Nguyễn Hữu Thị Lan đã quen và gặp Bảo Đại trong trường hợp nào và ở đâu. Có một số tác giả cho rằng họ quen nhau trên cùng một chuyến tàu thủy của hãng Messagerie Maritime về nước như một cuộc tình duyên kỳ ngộ, lãng mạn. Một hoàng tử gặp giai nhân trên một chuyến tàu, yêu nhau rồi quyết định chuyện hôn nhân. Trên tờ Indochine, có một vài bài viết của ông Nguyễn Tiến Lãng, một người thân cận của Hoàng Hậu, nhưng tôi cũng không thấy đoạn nào nói rõ về vấn đề này. Cho dù có đi cùng chuyến tàu không chắc gì đã có thể gặp nhau. Nếu có chuyện đó thì vua Bảo Đại hà cớ gì lại không nhắc đến trong hồi ký trích dẫn sau đây. Cái tật của người Việt Nam là hễ có một người viết trệt là kéo theo cả lô người khác xuống hố theo. Dù sao, tôi cũng chẳng dám cả quyết gì về điều này.

Nhưng một điều không cần bàn cãi nữa là căn cứ vào tập hồi ký "Le Dragon d'Annam" của vua Bảo Đại là đúng nhất. Vua Bảo Đại cho biết ông đã gặp Nam Phương Hoàng Hậu ở Đà Lạt, chứ không phải ở trên tàu, ông đã gặp vào cuối năm 1932. Xin trích dẫn ý của vua sau đây: "C'est alors qu'à la fin de l'année, m'étant rendu pour quelques jours à **Đà Lạt** où séjournait également le gouverneur général Pasquier, celui-ci, à l'occasion d'une rencontre dans les salons du Langbian Palace, me présente une jeune fille qui était en compagnie de Mme Charles, Marie-Thérèse Nguyễn Hữu Hào, appartient à une famille de riches propriétaires terrien de Cochinchine. Catholique, **comme ses parents elle vient de terminer ses études au Couvent des Oiseaux, en France. Elle a dix huit ans.** (Sách đã dẫn trang



63) Đọc đoạn văn trên, thấy có gì là lạ. Chẳng hiểu tại sao cả đám người tai to mặt lớn lại không hẹn mà gặp nhau ở Đà Lạt. Có bà Charles, người đỡ đầu cho Bảo Đại đi cùng với cô Lan, bà lại là bạn của gia đình Nguyễn Hữu Hào. Có bài viết nói ông Lê Phát Đạt dẫn cháu gái đến ra mắt Bảo Đại. Cô cháu gái lại ỉ ôi năn nỉ chán mới chịu đi, ăn mặc sơ sài thôi. Tôi thiết nghĩ, ông Đạt không đủ tư cách để đường đột dẫn cháu gái ra mắt Hoàng Thượng, nếu không có một sắp xếp trước. Cùng lắm ông chỉ là người thừa hành thôi. Đích thị là có sắp xếp trước, có toan tính trước giữa bộ ba toàn quyền Pasquier, ông bà Hào và chủ chốt là bà Charles. Cho dù trước đó có gặp nhau trên tàu trên bè gì cũng không quan trọng. Sau buổi gặp gỡ ở Đà Lạt, kể như định mệnh đã được an bài rồi. Sự sắp xếp này cũng rất bình thường và tự nhiên ở cương vị của Bảo Đại. Vấn đề chính là họ đã yêu nhau và quyết định đi đến hôn nhân: "*Après quelques entretiens, un tendre sentiment naît entre nous. Nous nous promettons de nous revoir*".

Những trở ngại của cuộc hôn nhân.

Theo vua Bảo Đại, từ ngày hồi hương, rất nhiều những tin đồn chung quanh việc chọn một người vợ cho Ông. Bà Từ Cung đã đành, các vị quan lớn trong triều, mỗi người đều có người của mình để đề cử. Vua đã hẳn biết được điều đó và Ông đã nhiều lần cho biết ông quyết định không chấp nhận chế độ đa thê vẫn thường thấy ở Việt Nam, về những tệ trạng tranh dành ngôi thứ giữa anh em hoặc anh em cùng cha khác mẹ đến chỗ đâm chém nhau. Vua Minh Mạng có đến 170 người con và để tránh cảnh tranh giành ngôi thứ, vua Minh Mạng đã đặt ra tên gọi theo thứ tự đến 20 đời kế tiếp nhau để những dòng họ theo đó theo thứ tự mà kế vị. Hai mươi đời đó được khắc vào tờ giấy bằng vàng và tên gọi một người như thế được coi n giấy Hộ tịch của mình.. Hai mươi chữ đó nằm trong bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt mà câu đầu gồm những chữ :

Miên Hường Ưng Bửu Vĩnh
Bảo Quý Định Long Trường
Hiền Năng Kham Kế Thuật
Thể Thoại Quốc Gia Xương

Nhưng mới tới chữ thứ năm trong bài thơ thì triều đình nhà Nguyễn đã không còn nữa, mặc dầu tên của vua Bảo Đại được lót bằng chữ Vĩnh có nghĩa là muôn đời. Những ý nghĩa đó còn được tìm thấy trong những chữ tỉnh Thừa Thiên, Vạn Thọ, Long Sang, chỗ ở của Bửu Long được gọi là Tứ Phương Vô Sự.

Đã hẳn, hai ông bà Charles, bố mẹ đỡ đầu của vua không thể không bận rộn trong việc kiếm tìm một người vợ cho vua. Cái khó là ở chỗ đó. Quá nhiều người, quá nhiều đề cử, nếu không nói là những âm mưu gây ảnh hưởng nên dễ gây bất đồng ghen tỵ, nói ra nói vô.

Nhưng trở ngại lớn nhất là cô Nguyễn Hữu Thị Lan là người theo đạo Ky tô giáo. Theo vua Bảo Đại, khi trở về Huế, ông đã bày tỏ ý định lấy vợ người theo đạo Kitô giáo và là người đã được đào tạo ở Tây phương. Nghe tin đó, hẳn nhiên là Bà Từ Cung không đồng ý vì bà mong muốn một cô dâu theo truyền thống Á Đông. Quan lại cũng ngấm ngầm chống đối. Từ phía chống đối dựa trên quyền lợi cá nhân cũng có, phe phái, miền cũng có, nại có nguyên tắc truyền thống cũng có. Cô dâu "Mới Quá". Chữ "Mới" có vang vọng muốn đồng nghĩa với thiếu văn hoá đạo đức cổ truyền. Người ta e ngại cũng phải. Cứ nói tiếng Tây lú la lú lo cũng đủ ngại rồi. Sự nghi kỵ, thành kiến tranh chấp, hiểu lầm còn đầy dẫy trong dân gian, nhất là trong đầu mỗi người. Đặt mình vào địa vị vua và hoàng hậu tương lai mới hiểu được sự cam go không thể vượt qua được của cuộc hôn nhân này. Rồi vấn đề giáo dục con cái theo đạo Ky tô giáo nữa. Sẽ giải quyết ra sao khi hoàng tử kế nghiệp vua phải cử hành lễ Tế Nam Giao hoặc thờ cúng tổ tiên. Lấy ai là người gìn giữ nếp sống, văn hóa cổ truyền, cúng giỗ tổ tiên của cha ông để lại.

Có một số tác giả đã viết không đúng về vấn đề này. Nhất là giới Công giáo. Chẳng hạn cho rằng vua Bảo Đại là người đã theo đạo Ki tô giáo. Thật ra đối với vấn đề tôn giáo, ông Bảo Đại rất thoáng, minh bạch và rất trung lập. Ông không theo đạo nào cả. Như ông viết: "*Au palais, il n'y avait qu'un Dieu: L'empereur, fils du ciel*". Vậy không hề có chuyện đó. Ngay cả các Hoàng tử, Công Chúa chưa chắc gì đã rửa tội, theo đạo Ki tô giáo. Một điều nữa, dư luận vẫn cho rằng Hoàng Hậu Nam Phương phải xin phép Vatican rồi mới được lấy chồng. Nhưng theo hồi ký của Vua Bảo Đại, chỉ sau khi làm đám cưới xong, ông mới gửi thư cho Giáo Hoàng Piô 11 một lá thư qua trung gian người Pháp, vì thời đó ta chưa có liên lạc ngoại giao với Vatican. Nếu Hoàng Hậu muốn xin phép thì phải gửi thư qua các cha cố, theo hệ thống nhà đạo. Cho đến nay, chả có bằng cứ gì, chả có văn bản nào cho thấy có phép chuẩn cả. Có thể chỉ là đồn đại. Vua Bảo Đại gửi thư cho toà thánh không phải để xin phép, xin tác gì cả mà bày tỏ lập trường và quan điểm của vua Bảo Đại. Hãy xem ông viết: "**Cette lettre avait moins pour but de régler la question personnelle de mon mariage et de l'éducation envisagée pour mes enfants que d'apporter et de provoquer des éléments de réponse à un conflit ouvert depuis des siècles et, plus encore, de faciliter la rencontre entre deux mondes: l'Occidental et l'Oriental, à travers notre pays d'Annam, 'terre de rencontres', et à travers ma personne qui, pour la première, et vraisemblablement pour la dernière, par l'éducation reçue, réunissait les conditions d'une véritable confrontation entre deux civilisations**". Đoạn văn trên của vua Bảo Đại giúp dẹp hết những bàn tán bên lề, những chuyện tùm mùn thổi phồng về chuyện đám cưới của ông với cô Nguyễn Hữu Thị Lan.

Những trở ngại mà cô dâu tương lai gặp và phải đương đầu.

Đặt mình vào địa vị Hoàng Hậu Nam Phương mới thấy thấm thía được những trở ngại, những khó khăn mà Bà phải chịu đựng. Thật quả không dễ gì lấy được một ông vua và cũng không dễ gì làm Hoàng Hậu. (4) Nhưng lịch sử cũng cho thấy không thiếu trường hợp trước đây xứ Nam Kỳ mà có lần vua Bảo Đại đã gọi là miền đất hứa đã cống hiến cho triều Nguyễn những người con gái tài ba và sắc đẹp:

Bà Từ Dũ, tức cô Phạm Thị Hằng là vợ vua Thiệu Trị và là mẹ vua Tự Đức. Bà là tiêu biểu cho một lớp người phụ nữ đức hạnh, có học vấn, làm gương sáng cho mọi người trong triều đình.

Sau đó đến bà Hồ Thị Hoa, vợ vua Minh Mạng và cuối cùng là

Cô Nguyễn Hữu Thị Lan.



Tên của bà là Nam Phương Hoàng Hậu mang ý nghĩa đó, chỉ thị đó là Hương thơm của miền Nam. **Tên đó biểu thị cả nét lẫn người đem lại vinh dự cho người dân xứ Nam Kỳ.** (LTS: tác giả ghi chữ đậm)

Nhưng cái khó lớn lao nhất Bà phải đương đầu vì Bà là người Công giáo. Những chỉ dụ cấm đạo hồi nào mới chỉ vừa ráo mực. Lòng người chưa ổn. Điều đó cũng chứng tỏ Bà là người có cá tính, can đảm và trung thành với đạo giáo của Bà. Giả dụ một người đàn bà khác thì sao? Sẽ bỏ tất cả, sẽ làm tất cả và bằng bất cứ giá nào để được làm Hoàng Hậu. Hiểu đến cội nguồn mới hiểu được nhân cách của Bà, cái cao quý của một nhân phẩm và cái trong sáng, ngay thẳng của một người đàn bà có giáo dục. Chỉ về một điểm này thôi, Bà là người đáng nể trọng. Qua những người phục vụ chung quanh vua và Hoàng Hậu sau này, mọi người không kể bất cứ ai đều bày tỏ lòng kính trọng và quý mến cái nhân cách

của Bà.

3 - NGÀY ĐÁM CƯỚI

Mọi chuyện đã xong. Dư luận cũng tạm ngưng tiếng nói. Những đám mây mù đã tan. Phần lớn nhờ vào sự cương quyết đến cứng rắn của vua Bảo Đại. Huế chờ đón một biến cố có một không hai trong lịch sử triều Nguyễn, một mẫu nghi thiên hạ đến từ miền Nam với những sắc thái mới đến làm xôn xang mọi người. Một cô gái xinh đẹp nhất miền Nam, Tây học, con nhà danh gia vọng tộc cộng thêm là một người Ki tô giáo. Bấy nhiêu thứ đụng vào những sắc thái truyền thống, cổ truyền đã gắn bó với Huế từ cả mấy trăm năm nay. Huế cổ kính, Huế lãng mạn, Huế trầm mặc, Huế khép kín, Huế đẹp, Huế thơ. Huế có tất cả, trừ một làn gió mới. Chuyện đó đã xảy ra.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 1934, người con gái đến từ phương Nam mang theo cả cái hương thơm miền Nam đã quyết định bước qua ngưỡng cửa hoàng cung, vào Cẩm Thành. Và do tình yêu gắn liền với định mệnh, một định mệnh không khỏi có trớ trêu, vào buổi sáng mùa xuân đó, cả một cuộc đời mới đã mở ra. Bỗng chốc cô trở thành Hoàng Hậu của cả nước. Từ nay, không còn ai nhắc đến cái tên Marie-Thérèse Nguyễn Hữu Thị Lan nữa. Cô là Nam Phương Hoàng Hậu.

Lòng chắc đầy cảm xúc suốt hành trình từ trong Nam ra Huế, chen lẫn lo âu và sung sướng, trong niềm hân hoan không gì tả xiết, mỉm cười chấp nhận những gì sắp tới xảy ra cho mình, trong cảm thức mình là người độc nhất có cái vinh dự làm Hoàng Hậu cả nước. Và trong phẩm phục áo màu vàng, một ân huệ đặc biệt mà vua đã dành cho nàng, đầu nàng đội mũ có kết trên châu bảo ngọc, đi hia mũi nhọn, tay cầm hốt ngà tiến vào hoàng cung.

Từ bên ngoài nhà khách trú của hoàng cung, cô đã bước lên xe hơi để đi vào Cẩm Thành, qua cửa Hiển Nhơn mà hai bên có những người lính hầu, chân quấn xà cạp, đứng nghiêm chỉnh như những tượng gỗ.

Buổi lễ đã được diễn ra từ điện Cần Chánh. Hãy nghe Hoàng Thượng kể lại: "*J'ai en effet, décidé d'élever ma femme à la dignité d'impératrice dès notre mariage, alors que jusque-là ce titre n'était attribué qu'à la reine-mère, après le décès de l'empereur. Revêtue de la longue et ample robe de Cour, chaussée de costumes à la pointe retournée, coiffée d'une sorte de bonnet enrichi de pierreries, pour la première fois dans l'histoire de l'Annam, une femme s'avance seule, saluée par toute la Cour. Toujours seule, elle pénètre dans la grande salle où je l'attends, assis sur un trône bas*" (trang 64). Vâng, bây giờ, chung quanh đầy bá quan văn võ, Bà vẫn "seule" và cả đời bà sau này cũng "toujours seule". Trong suốt hơn 10 năm sống ở Huế, Bà vẫn seule như thế giữa đám thị nữ, quan thần, dòng tộc, giữa những sắc thái dị biệt miền, tiếng nói, tôn giáo, nếp sống văn hoá, học vấn. Chỉ những sự khác biệt đó thôi cũng đẩy Bà vào tư thế một mình và đã theo đuổi suốt cuộc đời còn lại của Bà. Ôi nhận xét của Bảo Đại trong ngày đám cưới không ngờ có tính cách định mệnh oan trái của đời Bà.

Sau buổi lễ, vua đã đưa Hoàng Hậu về điện Kiến Trung mà trước đó Ngài đã cho sửa chữa lại thành một cung điện có những tiện nghi mới theo những tiện nghi bên Âu châu, trong đó có phòng ăn, phòng ngủ, phòng tiếp khách, phòng làm việc. Và nhất là phòng tắm và vệ sinh. Hồi còn trẻ, có dịp ra Huế khá nhiều lần, ở lâu đến một tháng hơn tháng là thường. Tôi chỉ có một thắc mắc: Chẳng biết vua chúa, cung phi đi cầu và tắm rửa ở đâu. Cả ngàn người như thế, không thấy một cái cầu tiêu nhà tắm nào. Đó là nét lạ của Huế. Ai hiểu Huế hơn thì xin chỉ cho. Hiểu ra rồi thì không khỏi buồn cười một mình. Từ nay, Bà ra vào điện Kiến Trung mà trọng trách của Bà là cùng với vua cai trị thần dân, đặc trách lo về những vấn đề xã hội theo lời yêu cầu của chính vua Bảo Đại.

Để kết thúc phần này, xin dẫn lời kể của vua Bảo Đại cho thấy vai trò quan trọng của ông bà Charles trong cuộc hôn nhân này: "*Le soir du mariage, nous invitons M. et Mme Charles à diner. Estimant leur mission accomplie ils vont repartir pour la France*". (trang 64)

Phải nhìn nhận ở đây, lần đầu tiên, vai trò người phụ nữ đã thay tên đổi họ và đã hẳn, cách này cách khác đã ảnh hưởng trực tiếp trên xã hội người phụ nữ Việt.

4 - ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH CỦA HOÀNG GIA

Hoàng Hậu là phụ nữ đầu tiên có tân học, ảnh hưởng nếp sống, nếp nghĩ Phương Tây, trọng tinh thần dân chủ, trọng ý thức xã hội. Bà không phải là người chỉ quanh ra quần vào chờ cái đèn lồng tối hôm đó thấp sáng lên, rồi tíu ta tíu tít chuẩn bị sơn phấn, đón tiếp như một thứ đồ giải trí cho vua. Bà tham dự vào tất cả. Họp với các quan bộ lễ, bàn và nghị sự tổ chức các buổi lễ tế Nam Giao hay lễ Vạn Thọ. Chẳng hạn, lễ Vạn Thọ khánh tiết mừng sinh nhật vua thường được diễn ra trong điện Thái Hòa. Tổ chức lễ Bái Khanh cho mọi người có dịp bày tỏ lòng trung thành đồng thời chúc thọ nhà vua trăm tuổi. Ngoài đường, các học sinh đi diễu hành, tay cầm cờ Long Tinh, hát bài dâng đàn diễu hành qua cửa Ngọ Môn. Bên trong hoàng thành thì tổ chức các màn múa hát do các nữ học sinh trung học trình diễn và màn dâng hoa cho Hoàng Thượng và Hoàng Hậu. Nên nhớ là không có những màn hát hoặc tuồng tích cổ nữa. Cũng nên nhớ là con trai chỉ được đi diễu hành ngoài đường, ở ngoài hoàng thành mà thôi. Chỉ nhớ lại các buổi lễ chúc thọ vua với lễ lối tổ chức, cho nữ sinh vào ca hát, dâng hoa, người ta hiểu những quyết định đổi mới đến từ đâu rồi.



Bà cũng là người phụ nữ đầu tiên ở nước ta cùng vua tiếp khách ngoại quốc như Thống chế Tưởng Giới Thạch, Quốc trưởng Shianouk. Cái mà bây giờ người ta gọi là vai trò đệ nhất phu nhân.

Bà cũng là Hoàng Hậu đầu tiên xuất cung, tham gia các sinh hoạt xã hội như đã đi thăm các cô nhi viện, trường nữ Trung học Đồng Khánh Huế, Hà Nội, các cô nhi viện hoặc cơ sở Xã hội v.v..

Ngày chủ nhật, Bà đi lễ nhà thờ Phủ Cam như mọi người dân bình thường. Cũng là chuyện lạ. Đó là người phụ nữ theo Kitô giáo đầu tiên trong ngôi vị Hoàng Hậu, ngôi vị mà ngày nay nghĩ lại cũng khó mà tưởng ra là có thực. Sáng sớm tinh mơ, Bà ra khỏi Hoàng Cung, không ngồi kiệu với màn che phủ kín làm bà khó chịu như ngồi trong cối. Nội điều đó thôi cũng có thể gây ra những xàm sì to nhỏ. Lần đầu tiên, trong Hoàng cung, triều đình nhà Nguyễn, vóc dáng một người phụ nữ uy nghi, đoan trang đem lại những nét đổi mới trong sinh hoạt cung đình : giản dị hoá lễ nghi, giản dị trong những tương quan giao tiếp giữa bầy tôi và chủ, tư tưởng phóng khoáng, ngay thẳng, ghét những xun xoe xu nịnh, những lời xàm tấu. Lần đầu tiên, một người phụ nữ Việt Nam cũng vua tiếp đón các nguyên thủ quốc gia khác trong vai trò đệ nhất phu nhân như bây giờ. Toàn quyền Decoux đã hết lời khen ngợi bà là người đức hạnh, nề nếp, một sự tổng hợp hai nền văn hoá đạo đức Đông Tây. Về phía quốc tế, Hoàng Hậu đã nhận được những bằng khen của Hàn Lâm Viện Y khoa Pháp và của Hội Hồng Thập Tự Quốc tế.

Chắc chắn và không thể chối cãi được sự có mặt trong Hoàng Cung của Bà đã thay đổi bộ mặt Hoàng Cung. Nhưng điều quan trọng hơn cả, Bà trở thành biểu tượng, mẫu hình lý tưởng cho

tất cả giới phụ nữ Việt Nam noi theo.. Nhất định giới phụ nữ Việt Nam nhờ vào Bà đã trở thành tấm gương để mọi phụ nữ noi theo. Hình ảnh người phụ nữ nhờ đó được cải thiện, nâng cao và đổi mới.

Bà có năm người con lần lượt là Bảo Long, Phương Mai, Phương Liên, Phương Dung và Bảo Thắng. Ngày thái tử Bảo Long ra đời, mùng 4 tháng 01, năm 1936 đã thi hành đúng như trong sách Hội Điện, người ta đã bắn 7 phát súng thần công để loan báo tin mừng. Phải bắn 7 phát, vì theo tục lệ, đàn bà 9 vía còn đàn ông 7 vía.

Gia đình Hoàng gia theo lối sống mới ra bên ngoài như vua thường lái xe đi nghỉ hè ở Nha Trang, Đà Lạt... (5) Hoặc đi trên du thuyền Phi Long, đi câu cá ở biển Nha Trang để tránh nóng oi bức ở Huế. Cũng tại Đà Lạt, gia đình Hoàng gia có dịp đoàn tụ với ông bà bá tước và các con của gia đình này. Đôi khi Hoàng Hậu cũng theo vua đi câu hoặc đi săn thú rừng ở Ban Mê Thuột hay Đà Lạt.

Đây là những ngày tháng tương đối êm đềm và hạnh phúc của đời Bà.

5 - NHỮNG NGÀY THÁNG ĐEN TỐI

Có được hơn mười năm êm ấm hạnh phúc. Những tháng ngày còn lại báo hiệu những đám mây mù phủ kín tâm tư. Tháng 9 năm 1945, vua Bảo Đại do sự thúc ép của Việt Minh buộc phải từ chức, thoái vị và nhận chức cố vấn bù nhìn cho Hồ Chí Minh. Cuộc tiền đưa cựu Hoàng ra Hà Nội đầy bất trắc rủi ro. Rủi ro về chính trị đã đành. Vậy mà rủi ro đến hạnh phúc gia đình lại là điều có thực. Những tin đồn về những cô gái Hà Nội và cả những mệnh phụ đã không thụt lùi mà vẫn tới Huế. Lý Lệ Hà là một trong số những người đó. Trong hồi ký của Trần Văn Đôn, ông đã nói trắng ra một mệnh phụ phu nhân, bà TVC nữa. Sự đời sao có thể éo le thế.

Trong dịp Phan Khắc Hòa về Huế, người đã bán đứng Bảo Đại, Hoàng Hậu đã hỏi thẳng Hoè về Lý Lệ Hoa. Hoè xác nhận là có thực còn nói thêm đó là một cô gái đẹp. Hoàng Hậu bị xúc phạm nặng nề, nhưng vẫn giữ sự im lặng vốn có của Bà, vẫn nhờ Hoè cầm một số tiền gửi ra cho Bảo Đại chi dùng. Chẳng hiểu Phạm Khắc Hoè và Việt Minh có dính dáng gì đến việc hủ hoá của Bảo Đại hay không. Nào ai biết được. Những người như ông Mai Văn Hàm đã tài trợ cho Bảo Đại ăn ở Hà Nội lẽ nào hại Bảo Đại đến thế. Nhưng hoàng thân anh em họ với Bảo Đại không lẽ cũng có cổ phần vốn phá hoại gia đình ông Bảo Đại chăng? Chuyện đời khó biết được.



Danh sách những người đẹp lừng lẫy với Hoàng thượng thêm dài, một cô gái Tàu Hồng Kông, Phi Anh và nhất là Mộng Điệp.

Không thiếu những mệnh phụ tử tế, xàm tấu với Bà. Bà nghe đã nhiều, thường giữ thái độ im lặng, có thể phần không muốn nghe, phần đã quá rõ, phần tự ái không muốn ai nhắc tới. Có thể còn muốn bảo vệ uy tín hoàng tộc và cho cả con cái Bà. Cứ thế, Bà ẩn nhẫn chịu đòn một mình theo cái cách của người được ăn học, người có nhân cách.

Bà đã tự chọn con đường của mình phải đi, từ giả vinh hoa, phú quý và nhất là chấp nhận sự quên lãng của Hoàng thượng.

Vì vậy, kể từ năm 1950, dòng họ Nguyễn với Bảo Đại kể như không còn ở trong mắt Bà

nữa.

Năm 1950, con gái út mới 8 tuổi, ai có thể chia xẻ nỗi đau của Bà. Bà có thể làm gì được để gánh nỗi cái gia tài Bảo Đại đã để lại. Bà quyết định mang các con sang Pháp, phần lo chuyện học hành của chúng là chính, phần tránh xa những nhớp nhúa của dư luận. Bọn bè cũ nay còn ai. Gần không còn ai.

Bà ra đi, Bảo Đại càng đi xuống. Nay thì có những tội nhân như Bảy Viễn, Phan Văn Giáo cung cấp cho ông tất cả những gì cần thiết ở đời: tiền bạc và gái đẹp.

Phải chăng, ông chán ngán thế sự để buông rơi vào chỗ bẽ tha. Phải chăng ông chán ngán tình đời đi tìm quên đời bằng thân xác người phụ nữ. Lấy cái gì để bào chữa cho ông trong việc phẩy tay chuyện đất nước. Viết về ông thấy cả đời ông chẳng làm được tích sự gì, ông chỉ làm được một điều tốt là cả đời làm chính trị ông chẳng làm hại ai bao giờ, dù là những người đã bỏ ông như Ngô Đình Diệm và nhất là Hồ Chí Minh. Cả cuốn sách ông viết, chẳng bao giờ thấy ông hạch tội hay nặng nhẹ với những người như ông Ngô Đình Diệm. Vậy mà tôi vẫn oán giận ông, chắc là tôi không cần nói ra, ông vẫn khắc hiểu hơn ai hết. Nhưng dù sao, mọi chuyện cũng đã quá muộn rồi. Nói gì nữa bây giờ cũng vô ích.

Riêng Hoàng Hậu, tháng ngày còn lại ở bên Pháp đã từng bước, bước đến chỗ để về. Mỗi ngày, mỗi năm tháng cứ héo mòn đi như cái cây không có nước, cứ ủ rũ cho đến lúc tàn lụi. Ngày một, ngày hai, mỗi ngày vẫn phải chạm chán với cuộc sống thực bên ngoài và nỗi cô đơn bên trong. Nỗi cô đơn từ mọi phía, nỗi cô đơn cả đời. Đến như tôi có thể dám thốt ra lời này: Chỉ nhìn con mắt, cảm nghiệm được đời bà là một niềm cô đơn. Dừng ai hạch hỏi tôi tại sao nói thế.

Lại thêm vật chất không dư giả như trước nữa, sức khỏe suy yếu vì bệnh suyễn và tim. Tháng ngày vẫn trôi qua, dần dần những trông đợi thù đáp nơi người, niềm hy vọng có ngày trở lại bị xói mòn sẽ dấy lên những câu hỏi về cuộc đời, về cơ sự đa đoan, về tình người và cuối cùng về tình vợ chồng.

Bà sống cô đơn thế nào thì mất im lặng như thế ngày 14-9-1963 tại làng Chabrignac. Bên cạnh chỉ có hai hoàng tử và ba công chúa sau mới về. Thực sự chỉ có hai người giúp việc bên cạnh lúc Bà mất.

Phần đời Bà, còn rất nhiều điều chưa được sáng tỏ còn nằm trú ẩn trong vùng bóng tối của đời Bà. Nhưng phải chăng chính cái phần bóng tối này lại là nơi trú ẩn an toàn nhất mà Bà muốn giữ lại đem về bên kia thế giới.

Và nếu thực sự như thế thì chúng ta chỉ còn biết tôn trọng ý nguyện của Bà và phải chăng Bà đã ra đi và không còn gì để nhắc gửi và nói lại nữa. Một ngôi sao đã đổi ngôi. Số phận Bà có gì trùng hợp với phận người phụ nữ nói chung. Có lẽ cần suy nghĩ thêm vẫn chưa muộn.

Nguyễn văn Lục

CHÚ THÍCH

(1) Trong cuốn Thuyền ai đợi bến Vân Lâu của Nguyễn Lý Tường có đặt vấn đề vua Bảo Đại là con ai? Xét ra cũng là một đề tài lý thú để bàn. Do sự quan hệ với một vài liên hệ với hoàng tộc, tài liệu cho biết, Bảo Đại là con vua Khải Định, nhưng mẹ là bà Hoàng Thị Cúc vốn chỉ là người hầu trong cung. Khải Định hình như không có con, nhưng khi bà Hoàng Thị Cúc có mang thì Thái Hậu, Đức Chánh Cung tra khảo đánh đập, hoàng tử Bửu Đảo, tức Khải Định đã đứng ra xin như sau: "Thưa A, thai nhi trong bụng Hoàng Thị Cúc chính là con của hài nhi. Vì dòng dõi của mình (vua Đồng Khánh) hiếm muộn, nên ả tha cho Hoàng Thị Cúc và cho phép hài nhi được cười nằng làm thiếp. Ấy là theo lời kể lại của bà Nguyễn Thị Vy, cháu nội ông Nguyễn Hữu Độ (Phụ chính đại thần vua Đồng Khánh). Một dẫn chứng khác qua lời nói lại của ông Bửu

Uyển thì trước 75, bà Từ Cung (mẹ vua Bảo Đại), lúc đó đã ngoài 80, đã kể lại cho con cháu nghe, trong đó ông Bửu Uyển cũng có mặt. Theo đó, Đức Từ Cung cho biết, lúc làm gái hầu cho Ngọc Lâm Công Chúa, con vua Đồng Khánh. Công Chúa thường sai bà mang thư cho Bửu Đào, (hai người trao đổi thơ xướng họa với nhau). Hai người ăn nằm với nhau, sau đó bà có thai và sinh ra Vĩnh Thụy, tức vua Bảo Đại sau này. Cả hai nguồn tin đều xác nhận Bửu Đào ăn ở với Hoàng Thị Cúc, rồi có con. Chính sử không có, đành tin vào những nhân chứng sống. Điều chính là bà Hoàng Thị Cúc, sau này là Đức Từ Cung là mẹ vua Bảo Đại. Chứng đó đủ rồi. (Xem Thuyền Ai Đợi Bến Vân Lâu, trang 395-401, của Nguyễn Lý Tường)

(2) Theo Hoeffel, trích trong Indochine "Bà La région Saigon, Cholon". Sài Gòn, Chợ Lớn lúc bấy giờ chỉ rộng có 5000 mẫu Tây, chiều dài từ Đông sang Tây là 15 kilô mét và chiều rộng có vón vện 6 kilô mét.

(3) "La naissance de Dalat", của ông A.Baudrit viết: Đà Lạt được khám phá ra vào năm 1893. Sau đó mãi đến năm 1898, người ta mới khai thác được một vùng để làm một cái vườn với mục đích cung cấp rau cho đoàn người lên công tác. Vì thế, vườn rau đặt tên là "Ferme de Dankin". Sau đó, tác giả tự đặt câu hỏi "Est-ce alors que commença la création de Dalat". Hỏi rồi tự mình trả lời: "Pas encore". Nhưng điều sau đây mới thực sự quan trọng và có ý nghĩa. Trong một bài báo khác giấy nhiều chỗ đã mủn và rách, vừa đọc, vừa đoán mò không rõ tên tác giả có ghi chép: vào năm 1934, Giáo Hoàng Pio 11 mới yêu cầu mẹ bẻ trên Cửa của dòng đưa các sơ ra hải ngoại. Cái duyên là họ đã quyết định sang truyền giáo ở bên Việt Nam. Vì thế, họ đã thiết lập hai trường: một ở Đà Lạt, một ở Hà Nội, khu Ngọc Hà. Nhưng mãi đến năm 1937, trường sở mới được xây dựng xong. Trong khi đó Cô Nguyễn Hữu Thị Lan đã làm đám cưới với vua Bảo Đại từ năm 1934. Như thế cả hai chị em quả thực không thể nào học Couvent des Oiseaux được. Chỉ có sau này, khi đã lên ngôi Hoàng Hậu, bà có ghé thăm trường mà thôi.

(4) Năm 1927, có bài viết "Le mariage d'une princesse d'Annamite" trên báo Thần Kinh. Tờ Nam Phong, năm 1923, số 69 cũng có bài viết tương tự. Năm 1934, trên Bulletin des Amis du vieux Hue (BAVH), trang 145-168, trong một bài viết có nhan đề "Cérémoniale d'autrefois pour le mariage des princesses d'Annam" của L. Sogny. Khi các công chúa được 16 tuổi thì bắt đầu phải để ý đến chuyện gả chồng cho các cô rồi. Thoạt đầu, người ta chọn ra một danh sách các con, cháu, ngay cả đến chất các công thần nộp lên vua. Vua chấm dấu đỏ vào tên anh nào, anh đó có may mắn được làm phò mã. Sự cố xảy ra sau đây thêm phiền phức vô kể. Lúc Thiệu Trị mất theo tục lệ, mọi chuyện cưới hỏi phải ngưng để tang vua cha. Đến Tự Đức thứ tư, nghĩa là năm 1854, số các công chúa chưa chồng trong 3 năm lên đến 30 cô, tất cả gồm các con của Minh Mạng, Thiệu Trị gom lại. Lúc đó, nhiều công chúa đã quá tuổi 16 thuộc loại già cỗi (Abricot murissant), chưa có ai rước đi. Trong số các công chúa, nhiều cô xấu xí lại càng khó kiếm chồng hơn. Dư luận thời đó đồn thổi có nhiều con trai các công thần sợ phải lấy mấy công chúa hoặc vì quá lớn tuổi, hoặc xấu không hợp nhãn đành đánh bài ba chân bốn cẳng chốn mất dạng. Triều đình không biết làm thế nào đành phá lệ tuyển bổ xuống hàng quan lại thường. Nào đã xong, còn xem tuổi tác công chúa có hợp không đã. Rồi cho tên tất cả những ứng viên đó vào trong hộp sắt, lắc đều, công chúa bắt trúng tên ai thì người đó được làm phò mã. Công chúa chỉ biết mặt lúc đám cưới nên cũng tìm đủ cách để xem mặt phò mã tương lai là ai. Cũng nhiều cảnh cười ra nước mắt.

Thủ tục cưới hỏi cũng nhiều khê phiền toái lắm, vất vả lắm. Từ lễ nạp thai đến vấn danh, rồi nạp trưng, nạp cát, sau đến lễ thân nghinh và hiệp cẩn, công chúa và phò mã ăn chung một miếng thịt một con vật, rồi uống rượu.

Mọi chuyện xong thì mỗi phò mã được thưởng 3 nghìn lạng bạc để mua nhà ở, gọi là phủ, cộng với 3 vạn lạng để sắm sửa quần áo, đồ dùng và đồ trang sức v.v.. Ngoài ra, phò mã còn có 50 người hầu, có một đội trưởng do triều đình ứng trả chi phí lương bổng.

Ôi trùng trùng điệp hết lễ này đến lễ kia. Cưới xong cũng trầy da, chóc vầy. Cũng nên nhớ, chỉ có vua là có cung phi cung nữ, bao nhiêu cũng được. Còn phò mã thì không được quyền có vợ hai, chỉ trừ khi công chúa không có con.

(5) Nhân đây, có đọc được một bài báo khá lý thú, đề cập đến chuyện du xuân đặc biệt của vua Đồng Khánh. Bài báo còn lý thú hơn nữa là tác giả Phan Thuận An, tự nhận là "nhà nghiên cứu Huế". Gọi là nghiên cứu chứ thật ra ông đã dịch và chép nguyên con một bài của Cosserat, trong BAVH, Huế từ trang 301 đến trang 306, có nhan đề là "Les Fêtes du Têt en 1886 à Hue. Promenade du roi". Trong đó, Cosserat chép lại bài tường thuật của phóng viên báo Figaro, lúc đó cũng có mặt ở Huế. Thật ra chả nên làm thế để làm gì. Nội dung bài báo lại tỏ ra không nắm vững cho lắm. Từ lúc thay thế vua Hàm Nghi, Đồng Khánh chỉ là thứ bù nhìn để sai bảo của người Pháp. Vì thế tướng Prudhomme, lúc đó đang ở Huế đã yêu cầu nhà vua phải xuất hiện ngoài hoàng cung để cho dân chúng biết là vua không bị quản thúc. Mục đích của Prudhomme chỉ có vậy. Và đơn giản chỉ có vậy .

Sau 40 năm tưởng nhớ Hoàng Hậu

Nguyễn văn Lục

Nguồn: Chim Việt Cành Nam